

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày 22 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Trọng K, sinh năm 1970 và bà Lý Thị H, sinh năm 1972, hiện cùng trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có chồng là Đỗ Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng và 01 con sinh năm 2016, hiện trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Thị H bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2018, được áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 07/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Quốc H

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố L. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Trần Văn H

Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/8/2018, bị cáo Phạm Thị H một mình thuê xe taxi từ nơi ở tại số nhà 533 N, tổ 40, phường C, thành phố L đến khu vực đường nhánh 2 gần trường tiểu học Hoàng Văn T, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo gặp người phụ nữ tên D (không biết tên tuổi địa chỉ, khoảng 24 tuổi) hỏi mua 03 viên ma túy kẹo, 01 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy đá với số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), D đồng ý bán và nói “không có kẹo” và đưa cho bị cáo 01 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy đá, bị cáo trả cho D 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); D đưa thêm cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các cục bột khô màu hồng. Bị cáo hỏi “*đây là cái gì*”, Dương nói “*đây là thuốc uống vào sau khi chơi ma túy xong thì xét nghiệm sẽ không lên, không phải kẹo*”; bị cáo cầm toàn bộ số ma túy vừa mua được để vào túi nilon chứa các cục bột khô màu hồng và cất giấu vào trong chiếc túi xách của bị cáo tiếp tục đi taxi trở về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, bị cáo cất chiếc túi xách chứa toàn bộ số ma túy mua được lên trên nóc tủ quần áo. Ngày 27/8/2018 bị cáo lấy 02 túi ma túy đá từ trong túi xách trên, cất giấu 01 túi vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để trên nóc tủ quần áo, 01 túi bị cáo cất giấu trong vỏ ốp điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo. Đến ngày 29/8/2018 bị cáo mang chiếc túi xách bên trong còn 01 túi ma túy Ketamine, 01 túi nilon chứa cục bột khô, màu hồng và thuê taxi chở bị cáo đến quán Karaoke Hằng Nga thuộc tổ 5, phường Phố M, thành phố L để sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo chưa kịp xuống xe taxi thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra và dẫn giải bị cáo về trụ sở Công an phường Phố M làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của anh Trần Quốc H là người lái xe taxi và anh Trần Văn H, bị cáo khai nhận đang tàng trữ trái phép ma túy trên người và tự lấy từ trong túi xách màu đen giao nộp cho tổ công tác 02 (hai) túi nilon màu trắng, trong đó 01 (một) túi bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy Ketamine và 01 (một) túi bên trong chứa các cục bột khô màu hồng bị cáo khai đó không phải là ma túy. Kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo phát hiện bên trong vỏ ốp có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy đá. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo số tiền 900.000đ (chín trăm

ng nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 túi xách giả da màu đen.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan tại số nhà 533 N, tổ 40, phường C, thành phố L. Quá trình khám xét thu giữ trên nóc tủ quần áo 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, bị cáo khai nhận đó là ma túy đá. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị H.

Ngày 29/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định trưng cầu giám định số 93 giám định về ma túy. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- Bì M1 gồm 02 (hai) gói nilon màu trắng, ký hiệu gói 1 và gói 2.

+ Gói 1: Bên trong đựng các cục chất bột khô màu hồng, có khối lượng 1,37 (một phẩy ba mươi bảy) gam; trích 0,58 (không phẩy năm mươi tám) gam để giám định; còn lại 0,79 (không phẩy bảy mươi chín) gam được tái niêm phong đúng quy định, hoàn trả cơ quan trưng cầu.

+ Gói 2: Bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, có khối lượng 0,69 (không phẩy sáu mươi chín) gam; trích 0,21 (không phẩy hai mươi một) gam để giám định; còn lại 0,48 (không phẩy bốn mươi tám) gam được tái niêm phong đúng quy định, hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- Bì M2: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, có khối lượng 0,15 (không phẩy mười lăm) gam; trích 0,05 (không phẩy không năm) gam để giám định; còn lại 0,10 (không phẩy mười) gam được tái niêm phong đúng quy định, hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- Bì M3: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, có khối lượng 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam; trích 0,14 (không phẩy mười bốn) gam để giám định; còn lại 0,11 (không phẩy mười một) gam được tái niêm phong đúng quy định, hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 171 ngày 02/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Bì M1:

+ Gói 1: 1,37 (một phẩy ba mươi bảy) gam các cục bột khô, màu hồng gửi giám định không phát hiện được các loại chất ma túy thường gặp.

+ Gói 2: 0,69 (không phẩy sáu mươi chín) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng đá là loại chất ma túy Ketamine.

- Bì M2: 0,15 (không phẩy mười lăm) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng đá là loại chất ma túy Methamphetamine.

- Bì M3: 0,25 (không phải hai mươi lăm) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng đá là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,79 (không phải bảy mươi chín) gam chất bột khô màu hồng; 0,48 (không phải bốn mươi tám) gam ma túy Ketamine và 0,21 (không phải hai mươi một) gam ma túy Methamphetamine được tái niêm phong đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Thị H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29/8/2018 tại tổ 8, phường Phố M, thành phố L, tỉnh Lào Cai và tại tổ 40, phường Cốc Lếu, thành phố L, tỉnh Lào Cai*"; 01 (một) túi xách giả da màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị H, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy nên ngày 24/8/2018 bị cáo Phạm Thị H một mình thuê xe taxi từ nơi ở tại số nhà 533 N, tổ 40, phường C, thành phố L đến khu vực đường nhánh 2 gần trường tiểu học Hoàng Văn T tìm mua ma túy, gặp người phụ nữ tên D (không biết tên tuổi địa chỉ) hỏi mua 03 viên ma túy kẹo, 01 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy đá với số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thì được D đưa cho 01 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy đá, bị cáo trả cho D 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các cục bột khô màu hồng, tất cả số ma túy này bị cáo cất vào túi xách. Ngày 27/8/2018 bị cáo lấy 02 túi ma túy đá từ trong túi xách trên, cất giấu 01 túi vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để trên nóc tủ quần áo, 01 túi bị cáo cất giấu trong vỏ ốp điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo. Đến ngày 29/8/2018 bị cáo mang chiếc túi xách bên trong còn 01 túi ma túy Ketamine, 01 túi nilon chứa cục chất bột khô, màu hồng và thuê taxi chở bị cáo đến quán Karaoke Hằng Nga thuộc tổ 5, phường Phố M, thành phố L để sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,40 (không phẩy bốn mươi) gam ma túy Methamphetamine và 0,69 (không phẩy sáu mươi chín) gam ma túy Ketamine.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện 02 vụ ma túy nên cần áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,79 (không phải bảy mươi chín) gam chất bột khô màu hồng; 0,48 (không phải bốn mươi tám) gam ma túy Ketamine và 0,21 (không phải hai mươi một) gam ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Thị H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29/8/2018 tại tổ 8, phường Phố M, thành phố L, tỉnh Lào Cai và tại tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) túi xách giả da màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị H, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) xét thấy đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Tiếp tục tạm giữ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với 1,37 (một phẩy ba mươi bảy) gam các cục bột khô màu hồng không phải là ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị can tên D bị can không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không điều tra làm rõ được; khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Quốc H là lái xe taxi chở bị can mang ma túy đi sử dụng nhưng anh Huy không biết bị can phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/8/2018 đến ngày 07/9/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách giả da màu đen; 0,79 (không phải bảy mươi chín) gam chất bột khô màu hồng; 0,48 (không phải bốn mươi tám) gam ma túy Ketamine và 0,21 (không phải hai mươi một) gam ma túy Methamphetamine được tái niêm phong đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Thị H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29/8/2018 tại tổ 8, phường Phố M, thành phố L, tỉnh Lào Cai và tại tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng); 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị H và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L và Biên bản giao nhận tài sản ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Kho bạc nhà nước thành phố L).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Lan Phương